

ĐẢNG BỘ ĐỘI CÔNG TRÌNH 1
LÃNH ĐẠO BẢO ĐẢM THÔNG XE NHANH NHẤT

VĂN LÂM

Đội công trình I làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông ở đoạn đường xung yếu Tây Quảng bình – Vĩnh linh. Đoạn đường này có nhiều ngầm, dèo, dốc hiểm trở. Đó cũng chính là những trọng điểm mà địch đánh phá ác liệt. Chúng đã dùng máy bay B.52 thả bom theo kiểu “rải thảm”, dùng máy bay thường xuyên trinh sát, kiểm chế. Có lúc chúng ném bom liên tục 75 ngày đêm kết hợp với pháp kích “cầm canh”, hòng xoá hẳn con đường này. Chúng còn dùng cả loa phóng thanh từ trên máy bay nói xuống những luận điệu xằng bậy. Nơi đây lại mưa nắng thất thường. Trời nắng thì nóng bỏng da, rất thật nhưng khi mưa thì có lũ lớn. Do đó, anh chị em đội công trình I vừa phải đối phó với sự đánh phá ác liệt của địch, vừa phải đối phó với sự khắc nghiệt của thiên nhiên. Khẩu hiệu chiến đấu của những chiến sĩ bảo đảm giao thông ở đây là: “Đạp ác liệt xuống đất, hát khó khăn sang bên, thừa thắng xông lên, quyết thông xe trong thời gian sớm nhất” và tình cảm cách mạng của anh chị em là : “Đường thông là nguồn vui vô tận, đường tắc là ân hận suốt đời”.

Trong những năm đọ sức ác liệt với giặc trên đoạn đường tiền tiêu này, đảng bộ đội công trình I đã lãnh đạo toàn đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ của Tổ quốc giao cho: đánh bại được âm mưu và thủ đoạn của kẻ địch, không chế được sự phá hoại của thiên nhiên, bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Đông – Xuân năm 1967 – 1968, trước yêu cầu phục vụ tiền tuyến đánh to thắng lớn, đội công trình I đã phấn đấu bảo đảm đường “không bị tắc ban đêm ” tiến tới “không bị tắc ban ngày”. Năm 1968, mức độ đánh phá của địch tăng, đội công trình đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch về các mặt sửa chữa đường cũ và xây dựng đường mới trước thời hạn 2 thán 17 ngày, phát huy 48 sáng kiến. Tiếp đó, đội lại nhận kế hoạch bổ sung làm

một đoạn đường trọng yếu dài 10km trong đó có 20 cầu và đã hoàn thành trước thời hạn 30 ngày, đáp ứng công tác vận chuyển trước tình hình mới.

Trong quá trình, bảo đảm giao thông, đội công trình I còn kết hợp cải tiến, mở rộng mặt đường với khẩu hiệu : “Phá xiềng hai cầu”, làm cho xe một cầu có thể chạy được trên đoạn đường mình phụ trách, nhằm nâng cao năng lực vận chuyển, góp phần tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ phương tiện. Từ giữa năm 1967, đội công trình I đã tiến hành khoán lương sản phẩm đối với hơn 80% công việc, đưa các mặt quản lý sản xuất, quản lý tài chính vào nền nếp, thực hiện dân chủ hoá kế hoạch, giáo dục, nâng cao tinh thần làm chủ cho cán bộ, công nhân.

Về công tác xây dựng Đảng, năm 1968, hầu hết đảng viên đều đạt “bốn tốt” (không có đảng viên kém). Bốn trong số năm chi bộ đạt “bốn tốt”. Năm 1968, đảng bộ đã kết nạp được 52 đảng viên mới. Trong hoàn cảnh ở xa xôi, đi lại có nhiều khó khăn, đảng bộ đã thẩm tra lý lịch được 200 người và mở lớp bồi dưỡng cho 120 đối tượng. Các chi bộ đã tổ chức thường xuyên việc quần chúng góp ý kiến, phê bình cán bộ, đảng viên.

Ai đến thăm đội công trình I cũng đều nghe mọi người ở đây kể lại câu chuyện sáu cô gái của tổ 3 (C. 338) làm tròn nhiệm vụ cho cả 11 chị em trong tổ.

Tổ 3 có 11 cô được phân công bảo đảm giao thông tại một trọng điểm có hai ngầm. Trải qua những trận chiến đấu sống còn với giặc, bốn cô đã hy sinh và một bị thương. Tổ 3 vẫn bám mặt đường. Ban chỉ huy đại đội dự kiến thêm người cho tổ 3. Nhưng tổ 3 do tổ trưởng Nguyễn Thị Mai, một đảng viên mới và trẻ lãnh đạo, đã biến lòng căm thù giặc, tình yêu thương đồng đội của sáu chị em còn lại thành sức mạnh “mỗi người làm việc bằng hai”, Không nhận thêm số người được bổ sung, quyết tâm đảm đương phần việc được giao. Trong suốt 70 ngày của chiến dịch “Vượt sông X, giải phóng Tây-ninh ”, tổ 3 đã giữ đúng lời hứa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ như khi còn đủ 11 người. Hàng tuần, sáu chị em

không quên sơ kết thành tích đã đạt được, cùng nhau ra viếng mộ bạn, báo cáo thành tích với bạn.

Những sự việc thể hiện tinh thần “bám đường, chế kén cường anh dũng”, gắn chặt lòng yêu nước với tình thương yêu đồng đội ở đội I không hiếm. Đảng viên “bốn tốt” Trịnh Thị Kim (C.101) đã đưa cả tiểu đội của mình đến trấn giữ đầu cầu B, nơi địch thường xuyên dùng B.52 chà đi xát lại. Gặp lúc hiểm nguy, Trịnh Thị Kim đã quên mình đang bị thương xông vào công đồng đội thoát khỏi vòng bom đạn. Trịnh Thị Kim nghĩ: đảng viên không bao giờ được lùi bước trước bất cứ một âm mưu xảo quyệt, hành động hung ác nào của giặc, mà phải lôi cuốn được quần chúng tiến lên với khi thế cách mạng tiến công.

Sở dĩ ở đây có được những đảng viên giàu lòng quả cảm, quên mình vì nhiệm vụ, vì đồng đội và có được một lực lượng quần chúng sẵn sàng theo bước đi của Đảng, giành giật với địch, với thiên nhiên từng mét đường cho xe ta bon nhanh ra tiền tuyến, là do đảng bộ đội công trình I đã thường xuyên làm tốt công tác giáo dục tư tưởng từ trong Đảng và trong quần chúng.

Ngay từ đầu, khi đơn vị từ Lạng sơn chuyển vào Quảng- bình, đảng bộ đã lường trước được những khó khăn, những diễn biến tư tưởng trong đảng viên chúng như trong quần chúng. Lúc này, trong đơn vị có hai luồng suy nghĩ: một mặt, ai cũng thấy tự hào được vào chiến đấu ở nơi đầu sún ngọn gió ; mặt khác, ai cũng có những lo âu khi được nghe tình hình địch đánh phá ở khu bốn cũ.

Để giải quyết tình hình tư tưởng trên đây, đảng bộ đã bồi dưỡng mặt tích cực bằng cách kêu gọi tính tự trọng , lòng tự hào của mỗi người đối với dân tộc, đối với đơn vị mình, làm cho mọi người tự giác xác định vị trí chiến đấu mới của mình, lường hết được những khó khăn, gian khổ và ác liệt mà mình phải đối phó hằng ngày để thực hiện bằng được nhiệm vụ bảo đảm giao thông.

Tuy vậy, khi bước vào trận chiến đấu thật sự trên tuyến đườn Quảng- bình – Vĩnh- linh, cũng có đảng viên bị lung lay tinh thần và có quần chúng bỏ đội ngũ. Đảng bộ đội công trình I quyết định : tổ chức đảng ở các đơn vị sản xuất phải kiên trì công tác giáo dục sâu rộng trong toàn thể cán bộ, công nhân và tiến hành giáo dục riêng đối với những người chậm tiến. Công tác tư tưởng lúc này phải tập trung vào việc kêu gọi tình cảm giai cấp bằng ôn nghèo nhớ khổ, kể chuyện căm thù, chuyện chiến đấu của các chiến sĩ đang chiến đấu ngay trước mắt mình, nhằm khắc phục tư tưởng ngại khổ, sợ hy sinh.

Đồng chí D là đảng viên, suốt tháng không dám bước ra khỏi hầm. Nhưng ai hỏi, đồng chí cũng bảo : “tôi tưởng vào đây để làm như bộ đội chứ không phải phục vụ công trường ! “. Chi bộ phân công đồng chí T là người cùng quê đi sát giúp đỡ và kèm cặp. Trong khi cùng ăn cùng ở, đồng chí T khôn g bao giờ nói chạm đến lòng tự trọng của đồng chí Đ. Nhưng bằng nhiều hành động khéo léo, đồng chí T dần dần đưa đồng chí Đ ra khỏi hầm, rồi ra tận hiện trường trong thời gian ngắn, lần sau lâu hơn và cuối vùng cả trong giờ cao điểm. Khi đã quen, đồng chí T kêu gọi đồng chí Đ liên hệ kiểm điểm việc thực hiện mười nhiệm vụ đảng viên để tìm ra nguyên nhân sai sót của mình trước đây. Sau khi tư tưởng được giải quyết, đồng chí Đ đã tích cực phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ , luôn có mặt ở những nơi địch thường xuyên đánh pháo bom ác liệt, trực tiếp tháo, phá những quả bom chưa nổ. Hiện nay, đồng chí Đ là chiến sĩ thi đua của độ, là đảng viên “bốn tốt ” xuất sắc của đảng bộ.

Trong công tác giáo dục tư tưởng cho quần chúng, đảng bộ đã thật sự dựa vào Đoàn thanh niên lao động, đề cao vai trò xung kích, tinh tiên phong của Đoàn. Có đoàn viên định bỏ đơn vị, Đoàn đã dùng tình cảm của Đoàn thể giáo dục, thuyết phục. Đoàn viên làm ca dao động viên nhau:

“Chị ơi sao nỡ bỏ về,

Vào Đoàn còn nhớ lời thề hay không”

Nhờ vậy, đoàn viên đó đã tỉnh ngộ, ở lại trong hàng ngũ của Đoàn và trở thành dũng sĩ thắng Mỹ trên mặt trận giao thông vận tải.

Kinh nghiệm thực tế của đảng bộ đội công trình I cho thấy : công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải kết hợp chặt chẽ với công tác vận động thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong từng thời gian. Đây là điều kiện thiết thực nhất để thường xuyên nhắc nhở mọi người luôn nhớ đến vị trí chiến đấu của mình. Trên cơ sở đó, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của từng người, động viên lòng hy sinh dũng cảm, ý chí cứu nước, cứu nhà, trả thù cho đồng bào, đồng đội.

Qua thời gian tìm hiểu nắm được những thuận lợi, khó khăn của đơn vị, nắm được trình độ giác ngộ của quần chúng và đứng trước yêu cầu của nhiệm vụ chính trị mới đảng bộ đội công trình I đã mạnh dạn đề ra chủ trương trả lương theo sản phẩm.

Đảng bộ cho rằng: đi đôi với giáo dục chính trị, tư tưởng, cần thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm để phát huy mạnh hơn nữa tinh thần chủ động sáng tạo của quần chúng, đưa các mặt quản lý sản xuất vào nề nếp, đồng thời linh hoạt đối phó với những thủ đoạn nham hiểm của kẻ địch cũng như với thời tiết thất thường.

Muốn trả lương theo sản phẩm phải có những định mức, đảng bộ chủ trương tiến hành thoa diễn kỹ thuật trong hoàn cảnh địch đánh phá ác liệt : nhằm xây dựng được định mức trong thời chiến ; tìm ra sáng kiến và cải tiến công cụ ; nâng cao trình độ quản lý của cán bộ, đảng viên.

Đợt thoa diễn kỹ thuật đầu tiên không đạt các định mức quy định. Đảng bộ nhận định: nguyên nhân hụt là do khâu tổ chức chỉ đạo chưa thích ứng với mức độ đánh phá của địch, do đó chưa phát huy được năng lực của quần chúng.

Đợt thoa diễn thứ hai, đảng ủy trực tiếp chỉ đạo một trung đội của đại đội 338. Trung đội này, thoa diễn ở một nơi mà địch cứ đánh 15 phút

lại nghỉ 15 phút. Khẩu hiệu chiến đấu là “bám hầm , bám đường, bám nhiệm vụ”. Yêu cầu đối với cán bộ là : “Ra tại trọng điểm chỉ huy”

Phương pháp ra quân của trung đội này đã trở thành mẫu mực cho tất cả các đại đội. Tất cả đều thực hiện khẩu hiệu : “Lấn địch để hoàn thành nhiệm vụ”, “Địch đánh mất nhà, ra đường ở”. Kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất của đảng bộ là vận động mọi người ra ở sát trong hầm. Như vậy, vừa có điều kiện bảo đảm giao thông nhanh, vừa luyện cho anh chị em làm quen với mọi cách đánh pháp của địch, thực hiện “nắm thắt lưng địch mà đánh”, như các chiến sĩ Quân giải phóng miền Nam đã làm. Trên hiện trường, chỗ nào cũng có đủ các loại hầm cố định, hầm di động, hầm giải lao, hầm tránh bom bi...

Trong khi thao diễn, các bộ phận hậu cần như tài vụ, kế hoạch, thống kê,... cũng đều có mặt tại hiện trường để kiểm tra kỹ thuật, xác nhận các định mức, thanh toán tại chỗ. Các xưởng mộc, rèn cũng thao diễn kỹ thuật, cải tiến được nhiều công cụ, đóng các loại xe ,làm các dụng cụ phá bom...

Đợt thao diễn này đã xác định được 83 định mức, trong đó có 22 định mức được cơ sở thực hiện một cách vững chắc : Đi đôi với việc thực hiện trả lương theo sản phẩm, cần phải lãnh đạo thực hiện tốt việc dân chủ hoá kế hoạch, qua đó tìm ra được những biện pháp thi công linh hoạt, làm cho quần chúng tự giác tham gia quản lý chặt chẽ về các mặt nhân lực, vật tư, kế hoạch và an toàn...

Nhờ dân chủ hoá kế hoạch, đảng bộ đã thực hiện tốt chế độ : chỉ đạo kế hoạch thì tập trung, nhưng thi công theo từng nhóm nhỏ. Cụ thể là việc giao kế hoạch được tiến hành theo phương châm ba khoán (khoán nhân lực, khoán dụng cụ, khoán khối lượng) và bao giao : đội giao cho đại đội, đại đội giao cho tiểu đội, tiểu đội giao cho nhóm. Dụng cụ, vật liệu cũng phân cho các tiểu đội để nếu địch đánh mất nơi này còn nơi khác.

Từng thời gian, sau khi nghe báo cáo, Đảng ủy cùng Công đoàn vũ và Đoàn thanh niên tổ chức kiểm tra về các mặt quản lý (phần chính quyền làm riêng), đồng thời nắm luôn về tình hình diễn biến tư tưởng. Qua công tác kiểm tra, đảng ủy đã phát hiện kịp thời những lệch lạc, ngăn chặn tư tưởng chạy theo đồng tiền, kịp thời định lại các chỉ tiêu quá thấp. Đối với những trường hợp hụt định mức, đều có xem xét kỹ nguyên nhân và có thái độ xử lý thoả đáng.

Kết quả, việc trả lương theo sản phẩm trong thời chiến đã góp phần tạo ra một khí thế sản xuất hăng say, chủ động, phấn khởi trong quần chúng. Thu nhập của mỗi công nhân được tăng từ 10 đến 20 đồng mỗi tháng. Ngày công binh quân đạt 20,5 ngày (chi tiêu ốm đối với đơn vị được quy định là 5%). Từ ngày địch ngừng ném bom, đội công trình I phấn đấu đạt bình quân 23 ngày công trong một tháng.

Đi đôi với việc động viên, tổ chức quần chúng thi đua bảo đảm nhiệm vụ giao thông, đảng bộ đã đặc biệt coi trọng việc tổ chức đời sống cho công nhân. Đảng bộ đã tập trung cao vào việc chăm lo đời sống của quần chúng trên cơ sở tự lực cánh sinh, nhằm không ngừng cải thiện đời sống hằng ngày của quần chúng, đồng thời bảo đảm an toàn tính mạng và sức khỏe của công nhân. Hằng ngày, ban đời sống của đơn vị chăm lo các mặt ăn, ở và sức khỏe của công nhân, tổ chức việc sản xuất, chăn nuôi lợn dưới hầm, tự túc lấy giống và thức ăn, song vẫn bảo đảm mỗi người trong đội đạt 11,6kg thịt trong một năm, tự túc được thực phẩm trong sáu tháng, Nhà nước không phải cung cấp. Các phong trào thi đua xây dựng con người mới cũng thường xuyên được đẩy mạnh. Cuộc vận động “ăn, mặc, ở theo tư thế người chiến thắng”, phong trào học tập người tốt, việc tốt ngay trong đơn vị và học tập những gương hy sinh dũng cảm của các dũng sĩ ngoài mặt trận... đã có tác dụng giáo dục sâu sắc, phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng công nhân. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng vẫn được tiến

hành thường xuyên, tạo nên không khí lạc quan cách mạng, nếp sống vui tươi, lành mạnh trong toàn đơn vị.

Tuy vậy, đảng bộ đội công trình I cũng còn một số mặt yếu. Trong sản xuất, chưa nâng cao chất lượng công trình, chưa quản lý chặt chẽ lao động, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo của mọi người. Hiện nay, đội công trình I đang quyết tâm khắc phục những thiếu sót của mình, phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được, tiến lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của cấp trên giao, góp phần tích cực vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.